CÔNG TY CỔ PHẦN
BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
==========*&*==========

Since 1988

BIA HẠ LONG
KỲ QUAN BIA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2021

Hạ Long, tháng 4 năm 2022

Signature Not Verified
Ký bởi: Công Ty Cổ Phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long
Ký ngày: 13/4/2022 18:12:52

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
NĂM 2021

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Bia và Nước Giải Khát Hạ Long
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 5700433939 do sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Ninh cấp đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 04/9/2020.
- Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 30.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Số 130 đường Lê Lợi, Phường Yết Kiêu, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam.
- Số điện thoại: 0203.3826078
- Số fax: 0203.3823240
- *Website*: biahalong.com
- Mã cổ phiếu : HLB

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Ngày 01/7/1988, dây chuyền sản xuất Bia đã chính thức khai trương và đưa vào sử dụng.
- Ngày 8/9/1989, Uỷ Ban Nhân Dân tỉnh đã có quyết định số 497- QĐ/ UB đổi tên Xí nghiệp bánh kẹo Quảng Ninh thành Nhà máy **Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh** với tổng số Công nhân cán bộ (CNCB) là: 252 người. Nhiệm vụ của Nhà máy là sản xuất sản phẩm Bia hơi và Bia chai phục vụ nhân dân trong tỉnh .
- Ngày 1/2/1996, quyết định số 273 QĐ/UB UBND tỉnh Quảng Ninh đổi tên Nhà máy Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh thành Công ty Bia – Nước Giải Khát Quảng Ninh.
- Ngày 12/02/2003, Công ty chuyển đổi thành **Công ty Cổ phần Bia & Nước Giải Khát Hạ Long (**CTCP Bia & NGK Hạ Long) theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5700433939, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2003 do Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Ninh với vốn điều lệ là 30.000.000.000 đồng.
- Từ 2003 đến nay, Công ty hoạt động theo giấy đăng ký kinh doanh số 570043939.

3. Các sự kiện khác:

- Tháng 10/2010, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 252/2010/GCNCP-VSD ngày 15/10/2010.
- Tháng 8/2013, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia tươi cao cấp keg 2L.

- Ngày 29/7/2016, Công ty đón nhận chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng ISO 22000:2005 – ISO 9001: 2015.

- Tháng 12/2016, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia lon cao cấp AROMA 330ml.

- Tháng 01/2017, Công ty được SGDCK Hà Nội chấp thuận việc đăng ký giao dịch cổ phiếu trên sàn UCOM bằng Quyết định số 62/QĐ-SGDHN ngày 20/1/2017.

- Ngày 08/02/2017, Công ty chính thức giao dịch cổ phiếu trên sàn UCOM theo thông báo số 112/TB-SGDHN ngày 20/01/2017 của Sở GDCK Hà Nội.

- Tháng 5/2017, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia chai cao cấp AROMA 330ml.

- Tháng 5/2019, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia chai, bia lon LEGEND 330ml.

- Tháng 8/2019, Công ty khởi công Dự án "Đầu tư nâng cấp hoàn thiện nhà máy Bia Đông Mai công suất 50 triệu lít/năm".

- Tháng 7/2020, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia lon SAPPHIRE 330ml.

- Tháng 10/2020, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia chai SAPPHIRE 330ml.

- Tháng 10/2020: Công ty xếp thứ 6 trong top 10 Công ty đồ uống Uy tín năm và xếp thứ 202 trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam năm 2020 do Công ty Báo cáo đánh giá Việt Nam (Viet Nam Report) bình chọn.

- Tháng 3/2021: Công ty xếp thứ 163 trong top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhất Việt Nam năm 2021.

- Tháng 3/2021: Công ty Đầu tư thêm dây chuyền chiết Keg 30 L tại Nhà Máy Hạ Long của hãng KHS – Đức.

- Tháng 6/2021, Công ty cho ra mắt thị trường dòng sản phẩm Bia lon RỒNG VIỆT 330ml.

- Tháng 10/2021: Công ty Đầu tư nâng cấp thêm dây chuyền chiết Lon tại Nhà Máy Đông Mai của hãng KHS – Đức.

4. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

4.1. Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, phân phối và xuất, nhập khẩu mặt hàng nước giải khát có cồn và không có cồn.
- Kinh doanh dịch vụ tổng hợp.
- Nhập khẩu trực tiếp máy móc thiết bị, nguyên liệu phục vụ sản xuất kinh doanh.
- Du lịch

4.2. Địa bàn kinh doanh

Sản phẩm của công ty được tiêu thụ trên toàn quốc và xuất khẩu.

5. Mô hình quản trị

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG

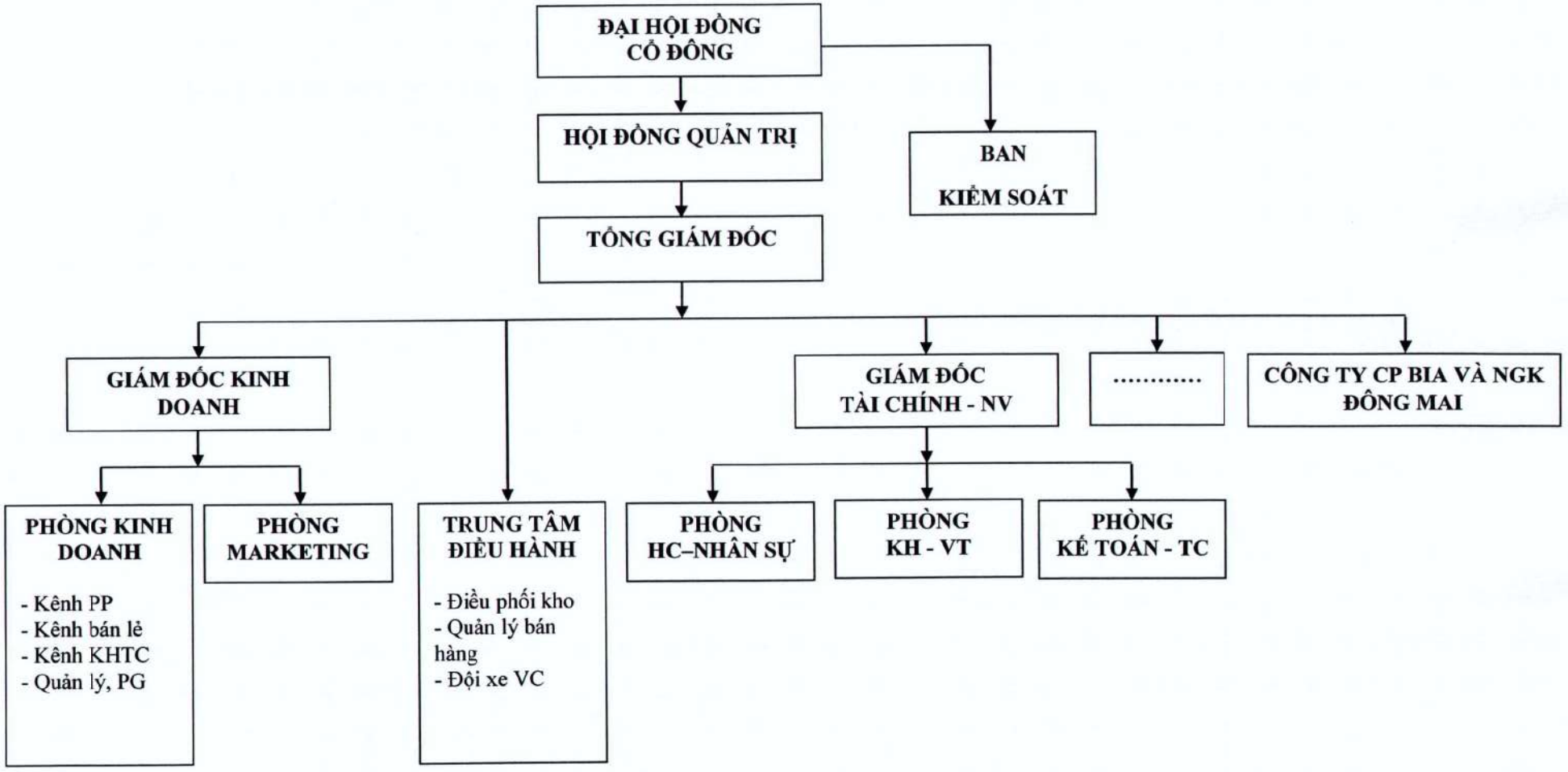

6. Bộ máy tổ chức quản lý.

6.1. Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm 01 lần. Đại hội đồng cổ đông quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, Đại hội đồng cổ đông sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản, phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. Đại hội đồng cổ đông cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

6.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị (HĐQT) là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông quy định.

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên với nhiệm kỳ hoạt động 05 năm. Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị bao gồm:

Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT
Ông Daisuke Komoto	Thành viên HĐQT
Ông Shinijo Suga	Thành viên HĐQT
Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT
Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên HĐQT

6.3. Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Các thành viên Ban kiểm soát của Công ty hiện nay gồm:

Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Trưởng ban
Ông Phạm Minh Hưng	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Trực	Thành viên

6.4. Ban Điều hành

Tổng Giám đốc Công ty là người trực tiếp quản lý và điều hành các vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

STTT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch HĐQT chuyên trách
2	Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
3	Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh
4	Ông Nguyễn Quang Dũng	Giám đốc Tài chính – Nghiệp vụ
5	Bà Đào Thị Xuyến	Kế toán trưởng

7. Công ty con:

CTCP Bia và Nước Giải Khát Đông Mai

Địa chỉ : Số 130 – Đường Lê Lợi – Phường Yết Kiêu – Thành Phố Hạ Long – Tỉnh Quảng Ninh.

Số điện thoại : (84-4)33.553 176

Fax : (84-4)333.553.183

Giấy CNĐKKD : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5701355306 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp lần đầu ngày 04/01/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 1 ngày 06/7/2015.

Vốn Điều Lệ : 20.000.000.000 (Hai mươi tỷ) đồng.

Tỷ lệ sở hữu : Công ty Cổ phần Bia và NGK Hạ Long nắm 1.980.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Bia và NGK Đông Mai, giá trị vốn góp tính theo mệnh giá là 19.800.000 đồng, tương đương 99,0%/VĐL.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia.

8. Định hướng phát triển

8.1. Về công tác thị trường:

Phát huy thế mạnh giữ vững thị trường hiện có, xây dựng các giải pháp nhằm tìm kiếm mở rộng thị trường đẩy mạnh tiêu thụ cho bia thương hiệu địa phương. Phấn đấu trở thành công ty Bia hàng đầu trong (chiếm thị phần bia chủ yếu trong) tỉnh Quảng Ninh.

Tăng cường công tác tiếp thị, thị trường, giới thiệu các sản phẩm mới của Công ty đến người tiêu dùng,… hướng tới các mục tiêu không ngừng phát triển, giữ vững thương hiệu các sản phẩm của Công ty.

8.2. Về sản xuất:

Tập trung vào lĩnh vực sản xuất bia, huy động mọi nguồn vốn, đặc biệt coi trọng chất lượng, đẩy mạnh sản xuất những sản phẩm có lợi thế đáp ứng nhu cầu thị trường. Thực hiện triệt để tiết kiệm, phát huy tối đa năng lực của dây chuyền thiết bị mới đầu tư, đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục đầu tư chiều sâu, áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật không ngừng đổi mới, áp dụng các sáng kiến cải tiến,... nhằm đảm bảo duy trì năng lực của nhà máy đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

Tích cực tham gia xây dựng văn hóa tiêu dùng, hạn chế tác hại của việc sử dụng đồ uống có cồn trong cộng đồng, xã hội.

9. Những thuận lợi và khó khăn trong năm báo cáo

9.1. Khó khăn

- Ngành bia gặp rất nhiều khó khăn do phải chịu tác động kép từ Nghị Định 100/CP và Đại dịch Covid bùng phát mạnh, kéo dài từ cả năm đặc biệt là đợt giãn cách đầu năm và tháng 7 -> tháng 10, các quán nhậu, nhà hàng, karaoke đóng cửa dẫn đến sản lượng tiêu thụ giảm mạnh đặc biệt là bia hơi.
- Về nguyên liệu sản xuất do tác động của Đại dịch Covid khiến cho chuỗi cung ứng sản xuất bị đứt gẫy, Công ty lâm vào tình trạng nguyên liệu tồn kho chất đống khi không sản xuất, đến lúc sản xuất thì lại không có nguyên liệu.
- Sự cạnh tranh gay gắt của các hãng Bia lớn trên thị trường khi mà các hãng Bia lớn càng ngày càng hạ phân khúc xuống cạnh tranh trực tiếp với các hãng Bia địa phương.
- Các chính sách của nhà nước như: Kiểm soát tải trọng xe lưu thông trên đường, luật chống làm dụng rượu bia khi tham gia giao thông, thuế tiêu thụ đặc biệt đối với mặt hàng bia cao 65% ...

9.2. Thuận lợi:

- Tập thể người lao động gắn bó với Công ty, có ý thức trách nhiệm đối với chất lượng sản phẩm.
- Được sự ghi nhận và đánh giá cao hơn của khách hàng về chất lượng cũng như mẫu mã của sản phẩm Bia Hạ Long, đặc biệt là dòng sản phẩm mới. Đây cũng là một dấu mốc quan trọng bởi lần đầu tiên Bia Hạ Long có một sản phẩm được khách hàng đón nhận với độ hài lòng cao như vậy.
- Máy móc thiết bị đầu tư mới hiện đại hóa, công suất cao ổn định

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả thực hiện năm 2021 đạt 90,4% kế hoạch và tăng trưởng rõ rệt so với năm trước (trên 16 %).

Sau đây là những chỉ tiêu chính đã đạt được trong năm:

STT	Chỉ tiêu	KH	Thực hiện	So sánh TH/KH	So với cùng kỳ
1	Sản lượng (lít)	65.800.000	59.500.076	90,4 %	116,6 %
2	Doanh thu (tỷ đồng)	975,281	980,883	100,57 %	138,2 %

3	Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	88,268	102,380	115,99 %	124,69 %
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	70,615	81,801	115,84 %	126,23 %
5	Lao động BQ (người)	500	515	103 %	104,25 %
6	Thu nhập BQ (đ/tháng)	12.000.000	12.500.000	104,55 %	108,7 %

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu và thành phần Ban Quản Trị công ty

STT	Tên	Chức vụ	Ghi chú
I	**Hội đồng quản trị**		
1	Ông Doãn Văn Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị	TV HĐQT điều hành
2	Ông Daisuke Komoto	Thành Viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
3	Ông Shinijo Suga	Thành viên Hội đồng quản trị	TV HĐQT không điều hành
4	Ông Doãn Trường Giang	Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	TV HĐQT điều hành
5	Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh	TV HĐQT điều hành
II	**Ban Giám đốc**		
1	Ông Doãn Trường Giang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	
2	Ông Trần Văn Thiệu	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh	
3	Ông Nguyễn Quang Dũng	Giám đốc Tài chính – Nghiệp vụ	
III	**Ban kiểm soát**		
1	Ông Phạm Minh Hưng	Trưởng Ban Kiểm soát	
2	Bà Nguyễn Thị Kim Loan	Kiểm soát viên	
3	Bà Nguyễn Thị Trực	Kiểm soát viên	
IV	**Kế toán trưởng**		
1	Bà Đào Thị Xuyến	Kế toán trưởng	

2.2. Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban quản trị

a, Hội đồng quản trị

*** Ông Doãn Văn Quang - Chủ tịch Hội đồng quản trị**

Số CMND:	013280803
Cấp ngày:	25/3/2010 tại Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	07/09/1956
Nơi sinh:	Đan Phượng – Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Q. Hà Đông – Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Kỹ Sư mỏ- địa chất
Quá trình công tác:	
+ Từ nhỏ đến năm 1980:	*Học phổ thông và Đại học*
+ Từ năm 1981 – 11/2014:	*Công tác tại Tập đoàn Công nghiệp Than khoáng sản Việt Nam.*
+ Từ tháng 1/7/2015 – 31/12/2016	*Chủ tịch HĐQT– Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+Từ 01/01/2016 – 8/2019	*Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ Tháng 9/2019 đến nay	*Chủ tịch HĐQT – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	- Bà Phạm Thị Đào – Vợ của ông Doãn Văn Quang Số ĐKSH: 013280801, cấp ngày 25/03/2010 tại Hà Nội Số CP sở hữu: 718.060 cp, tương ứng với 23,94 % VĐL - Ông Doãn Trường Giang – Con trai của ông Doãn Văn Quang Số ĐKSH: 013250826, cấp ngày 12/1/2010 tại Hà Nội Số CP sở hữu: 418.209 cp, tương ứng với 13,94 % VĐL - Bà Phạm thị Hương – Em vợ Ông Doãn Văn Quang, Số ĐKSH:101158714, cấp ngày 26/4/2014 tại Q. Ninh Số CP sở hữu: 600.000 cp, tương ứng với 20% VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Ông Daisuke Komoto - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số Passport:	TK4518636
Cấp ngày:	26/4/2011 hạn đến 26/11/2021
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	21/8/1969
Nơi sinh:	Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	42-5-6 Hatanodai, Shinagawa ku, Tokyo, Japan
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Tổng Giám đốc Tổ chức Aseed Holdings Co., Ltd
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số cổ phần đại diện sở hữu cho Aseed Holdings Co., Ltd:	940.000 cổ phần, tương ứng với 31,33% VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Ông Shunjiro Suga - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số Passport:	TZ0848411
Cấp ngày:	27/6/2013 hạn đến 27/6/2023
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	9/1/1957
Nơi sinh:	Nhật Bản
Quốc tịch:	Nhật Bản
Địa chỉ thường trú:	The Manor 2,91 Nguyễn Hữu Cảnh, Q. Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Thành viên HĐQT Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác	Trưởng đại diện tổ chức Aseed Holdings Co., Ltd
Số lượng CK cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Ông Doãn Trường Giang - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	013250826
Ngày cấp:	12/1/2010 tại Hà Nội
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	13/07/1986
Nơi sinh:	Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Q. Hà Đông – Hà Nội.
Trình độ văn hóa:	Thạc sỹ
Trình độ chuyên môn:	- Kỹ sư khai thác Mỏ - Thạc sỹ Tài chính – Thương mại Quốc Tế
Quá trình công tác:	
+ 08/2011 – 06/2015	*Công ty cp XNK than Vinacomin*
+ 07/2015 – 8/2019	*Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 9/2019 - nay:	*Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	418.209 cổ phần, tương ứng với 13,94% VĐL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	- Bà Phạm Thị Đào – Mẹ của ông Doãn Trường Giang Số ĐKSH: 013280801, cấp ngày 25/03/2010 tại Hà Nội Số CP sở hữu: 718.060 cp, tương ứng với 23,94 % VĐL
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Ông Trần Văn Thiệu - Thành viên Hội đồng quản trị**

Số CMND:	101045092
Cấp ngày	19/07/2006 tại Quảng Ninh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	02/12/1975
Nơi Sinh:	Kinh Môn – Hải Dương
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Bãy Cháy – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	Đại học
Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh

Trình độ chuyên môn:	Chuyên ngành Quản trị kinh doanh
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức	Giám đốc Kinh doanh – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Quá trình công tác:	
+ 1997 – 06/2002	*Nhân viên Công ty du lịch Hạ Long*
+ 07/2002 – 02/2014	*Nhân viên bán hàng Công ty CP Bia và NGK Hạ Long*
+ 03/2014 – 06/2015	*Trưởng phòng TT Miền tây 2 - Công ty CP Bia và NGK Hạ Long*
+ 07/2015 – 11/2015	*Phó phòng kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long*
+ 12/2015 – 12/2019	*Thành viên HĐQT kiêm Trưởng phòng kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long*
+ 01/2020 đến nay:	*Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Kinh doanh Công ty CP Bia và NGK Hạ Long*
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	0 cổ phần
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợiích có liên quan đối với Công ty:	Không

b, Ban giám đốc

*** Ông Doãn Trường Giang** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc – SYLL như mục 2.2 trên.

*** Ông Trần Văn Thiệu** - Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc kinh doanh – SYLL như mục 2.2 trên

*** Ông Nguyễn Quang Dũng** – Giám đốc Tài chính

Số CMND:	001086016125
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	13/11/1986
Nơi sinh:	TP. Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	Phó Đức Chính – Q. Ba Đình – Hà Nội
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	

6/2009-5/2012:	Chuyên viên nghiệp vụ - Đại diện sàn – Chuyên viên khách hàng tổ chức – Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC)
5/2012-12/2015:	Nhân viên quản lý tài khoản - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC)
12/2015- 3/2017 :	Trưởng nhóm kinh doanh môi giới - Công ty cổ phần Chứng khoán TP Hồ Chí Minh (HSC)
3/2017 – 10/2019:	Trưởng phòng Kinh doanh – Công ty Chứng khoán VNDIRECT
10/2019- nay:	Giám đốc tài chính - Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Tài chính – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty CP Bia & NGK Đông Mai
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	Không
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	100 cổ phần chiếm 0,0033 %
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

c, Ban kiểm soát

*** Phạm Minh Hưng – Trưởng ban Kiểm soát**

Số CMND:	100708080
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	16/09/1975
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Hà Phong – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử Nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ 06/2002 – 11/2008	*Nhân viên thống kê – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*

+ 12/2008 – 06/2009	*Phó phòng Kế hoạch – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 07/2009 - 10/2015	*Trưởng phòng Thị trường Miền Đông – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 11/2015 - nay	*Trưởng phòng Điều hành trung tâm– Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 06/2016 - nay	*Kiểm soát viên – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
Chức vụ hiện nay:	Trưởng phòng Điều hành trung tâm, Kiểm soát viên – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.320 cổ phần, tương ứng với 0,04% VĐL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phần
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Nguyễn Thị Kim Loan – Kiểm soát viên**

Số CMND:	100757354
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	01/02/1974
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Hồng Hải – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Đại học Kế toán tài chính
Quá trình công tác:	
+ 01/1991 – 11/2010	*NV thống kê, NV Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 12/2010 – 11/2015	*Phó phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 12/2015 –9/2017	*Trưởng phòng Kế toán Công ty CP Bia & NGK Đông Mai*
+ 10/2017 – 9/2020	*Phó phòng Điều hành trung tâm – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*

+ 06/2016 - nay	*Trưởng Ban kiểm soát Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 10/2020 - nay:	Phó Kế hoạch vật tư, Trưởng ban kiểm soát – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.610 cổ phiếu, tương ứng với 0,05% VĐL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

*** Nguyễn Thị Trực –Kiểm soát viên**

Số CCCD:	022162001260
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	04/12/1962
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Trần Hưng Đạo – TP. Hạ Long – QN
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
+ 12/1984 – 12/2002	*NV, PP, TP Phòng Kế hoạch điều độ, phó giám đốc Xí nghiệp dịch vụ Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ /2003 – /2017	*Nhân viên, tổ trưởng, phó giám đốc trung tâm đào tạo và Xuất khẩu lao đông-Công ty CP Đầu tư và XNK Quảng ninh.* *Trưởng phòng hành chính nhân sự- Công ty CP Đầu tư và XNK Quảng ninh.*
+2018 – /2013	*Giám đốc Công ty cổ phần Khách sạn Hải âu, giám đốc Công ty MTV dịch vụ Tùng lâm*
+ 4/2014 - nay	*Giám đốc Vietravel-Chi Nhánh Quảng Ninh*
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	*Giám đốc Vietravel-Chi Nhánh Quảng Ninh (Công ty CPTiếp thị và GTVT Việt Nam)*
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	17.930 cổ phiếu, tương ứng với 0,598 % VĐL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

d, Kế toán trưởng

*** Đào Thị Xuyến – Kế toán trưởng**

Số CMND:	100688435
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Địa chỉ thường trú:	P. Cao Thắng – TP. Hạ Long – Quảng Ninh
Trình độ văn hóa:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán tài chính
Quá trình công tác:	
+ 11/1993 – 7/2003	*Nhân viên Thống kê, Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 8/2003 – 10/2008	*Phó phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
+ 11/2008 – Nay	*Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long*
Chức vụ hiện nay:	Kế toán trưởng, Trưởng phòng Kế toán – Công ty CP Bia & NGK Hạ Long
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:	Không
Số lượng chứng khoán cá nhân sở hữu:	1.068 cổ phiếu, tương ứng với 0,04% VĐL
Số lượng chứng khoán sở hữu của người có liên quan:	0 cổ phiếu
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không
Các khoản nợ đối với Công ty:	Không
Lợi ích có liên quan đối với Công ty:	Không

2.3. Những thay đổi nhân sự trong Ban điều hành năm 2021: Không có thay đổi gì.

3. Chính sách đối với người lao động

3.1. Số lượng người lao động trong công ty

Số lượng, cơ cấu lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2021

Tiêu chí	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
I. Phân theo giới tính	**515**	**100%**
Nam	338	65,63 %
Nữ	177	34,36 %
II. Phân loại theo trình độ		
Lao động có trình độ trên đại học	03	0,58 %
Lao động có trình độ đại học	96	18,64 %
Lao động có trình độ cao đẳng	46	8,93 %
Khác	370	71,85 %

3.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

*** Chính sách tuyển dụng**

Nguồn nhân lực là yếu tố đặc biệt quan trọng đối với bất kỳ doanh nghiệp nào. Nhận thức được điều này, CTCP Bia và NGK Hạ Long xác định mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút nhân tài, ưu tiên người lao động có kinh nghiệm, năng lực, đáp ứng được yêu cầu công việc và góp phần vào chiến lược phát triển lâu dài của Công ty. Việc tuyển dụng được dựa trên nhu cầu lao động. Công ty tiến hành phỏng vấn, thi tuyển với những tiêu chuẩn nhất định mà Công ty đã đặt ra. Tiêu chí tuyển dụng dựa trên tố chất, tiềm năng và thiện chí của mỗi ứng viên.

*** Chế độ làm việc**

- Thời gian làm việc: 8h/ngày, 6 ngày/tuần. Khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh, Công ty có thể yêu cầu cán bộ nhân viên (CBNV) làm thêm giờ và thực hiện các chế độ đãi ngộ thỏa đáng cho người lao động;

- Nghỉ phép, Lễ, Tết: Nhân viên công ty được nghỉ lễ, Tết theo đúng qui định của nhà nước. Những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty từ 12 tháng trở lên được nghỉ phép 12 ngày mỗi năm, những CBNV có thời gian làm việc tại Công ty chưa đủ 12 tháng thì số ngày được nghỉ phép trong năm được tính theo tỷ lệ thời gian làm việc;

- Nghỉ ốm, thai sản: CBNV Công ty khi nghỉ ốm và thai sản sẽ được hưởng trợ cấp ốm đau do quỹ Bảo hiểm xã hội chi trả theo Luật Lao động;

- Điều kiện làm việc: Công ty luôn cố gắng tạo điều kiện tốt nhất cho nhân viên làm việc, cụ thể, Công ty trang bị đầy đủ trang thiết bị để nhân viên làm việc. Ngoài ra, nguyên tắc an toàn lao động luôn được tuân thủ nghiêm ngặt.

*** Chính sách đào tạo**

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Lao động phổ thông mới: Đào tạo 3-9 ngày.
- Công nhân vận hành: Đào tạo từ 1 – 2 tháng.
- Nhân viên bán hàng: Đào tạo từ 1-2 tháng.
- Công nhân kỹ thuật, công nghệ: Đào tạo từ 6 tháng – 1 năm.
- Cán bộ nghiệp vụ, kỹ thuật, công nghệ: Đào tạo từ 1 – 2 năm.

*** Chính sách đánh giá, thăng tiến và phát triển**

Chính sách đánh giá

- Mọi nhân viên phải tham gia đánh giá mức độ hoàn thành công việc của mình trong năm theo quy trình do phòng Nhân sự hướng dẫn.
- Kết quả đánh giá là yếu tố quan trọng để xem xét việc tăng lương, thưởng, khả năng thăng tiến cũng như hạ cấp hoặc thôi việc của nhân viên.
- Việc đánh giá mức độ hoàn thành công việc được thực hiện tối thiểu mỗi tháng một lần.

Chính sách thăng tiến và phát triển nghề nghiệp

- Cơ hội thăng tiến nghề nghiệp công bằng cho mọi đối tượng được xác lập bằng kế hoạch sử dụng nguồn nhân lực.
- Những nhân viên có khả năng làm việc tốt, có khả năng thích ứng và đầy đủ các tố chất và tiêu chuẩn phù hợp với nhu cầu hoạt động thực tế của Công ty đều có cơ hội thăng tiến theo cấp bậc nghề nghiệp hoặc cấp bậc quản lý của Công ty.

Với mục tiêu tạo mọi điều kiện cho nhân viên yên tâm công tác, gắn bó lâu lài, vì vậy chính sách đãi ngộ nhân viên luôn được công ty xem trọng và liên tục hoàn thiện.

*** Chính sách đãi ngộ**

- Định kỳ xét điều chỉnh lương theo hiệu quả công việc; các trường hợp có thành tích xuất sắc, nổi bật được điều chỉnh trước thời hạn.
- Thưởng tháng lương thứ 13; Thưởng hoàn thành kế hoạch tháng.
- Thưởng kết quả làm việc…..

*** Chính sách phúc lợi**

- Công ty có quà cho nhân viên vào các dịp lễ, tết.
- Thăm viếng và tặng quà trong các trường hợp đặc biệt.
- Chế độ thăm quan, nghỉ mát hàng năm.
- Công ty tổ chức khám sức khoẻ định kỳ hàng năm cho nhân viên.

Mức lương bình quân của CNCB công ty năm 2020 là:11.500.000 đồng/ người/ tháng, năm 2021 là 12.500.000 đồng/ người/ tháng.

4. Tình hình đầu tư năm 2021

Để phục vụ công tác phát triển thị trường - mở rộng sản xuất, năm 2021 công ty đã tập trung đầu tư phương tiện vận chuyển (ô tô tải, xe nâng, xe con), bao bì (vỏ Keg 20L, 30L, két nhựa), nhà xưởng, nhà kho, thiết bị (Dây chuyền chiết keg 30L, Dây Chuyền chiết lon ...) với tổng giá trị đầu tư trên 120 tỷ đồng đạt 92,76% so với kế hoạch.

5. Tình hình tài chính

5.1. Tình hình tài chính

ĐVT: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	So sánh 2021/2020
Doanh thu thuần	709.800.828.404	980.882.019.226	138,19 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	80.369.547.658	102.091.191.339	127,03 %
Lợi nhuận khác	1.736.221.712	289.536.750	16,68 %
Lợi nhuận trước thuế	82.105.769.370	102.380.728.089	124,69 %
Lợi nhuận sau thuế	64.840.382.320	81.821.075.475	126,19 %

5.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,51	1,46	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho / Nợ ngắn hạn	1,26	1,28	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	42,3	45,6	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	73,2	83,9	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho	22,05	22,9	
+ Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,0	1,9	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	9,1	8,3	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	31,7	29,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	18,3	15,9	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	11,3	10,4	

6. Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/2/2022

STT	Nhóm cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ (%)
I	**Cổ đông trong nước**	**162**	**2.052.400**	**20.524.000.000**	**68,41%**
1	Tổ chức	1	50.000	500.000.000	1,667 %
2	Cá nhân	161	2.002.400	20.024.000.000	66,747 %
II	**Cổ đông nước ngoài**	**5**	**947.600**	**9.476.000.000**	**31,59 %**
1	Tổ chức	3	942.500	9.425.000.000	31,42 %
2	Cá nhân	**2**	5.100	51.000.000	**0,17 %**
III	**Cổ phiếu quỹ**	-	-	-	-
	Tổng cộng	**168**	**3.000.000**	**30.000.000.000**	**100 %**

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Công ty CP Bia & NGK Hạ Long luôn tuân thủ pháp luật và các quy định về bảo vệ môi trường.

6.2. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Công ty luôn thực hiện những quy định về công tác bảo vệ môi trường lên không bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban lãnh đạo công ty, phát huy truyền thống văn hóa Công ty, công tác an xinh xã hội được triển khai tích cực, thể hiện trách nhiệm của Công ty với cộng đồng và xã hội.

Hàng năm công ty luôn thực hiện tham gia đóng góp kinh phí và huấn luyện công tác Dân quân tự vệ, an ninh quốc phòng tại địa phương. Cử chiến sỹ đi thực hiện nghĩa vụ quân sự theo quy định của nhà nước.

Tham gia tài trợ sản phẩm Bia cho chợ tết ấm no cho người lao động trong trương trình bốc thăm trúng thưởng do Công Đoàn thành phố tổ chức.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2021 là một năm rất khó khăn với toàn xã hội, cuộc sống của hầu hết người dân trên cả nước bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch Covid. Thu nhập suy giảm dẫn đến nhu cầu tiêu dùng cũng giảm theo.

Ngoài ra, tác động từ các chính sách hạn chế tác hại của bia rượu đã khiến thị trường ngành Bia đã thu hẹp về Quy mô nay lại càng hẹp hơn. Chính vì thế, thị trường ngành bia cạnh tranh diễn ra hết sức khốc liệt. Đối thủ cạnh tranh trực tiếp của Công ty không còn chỉ là những hãng sản xuất Bia trong nước, mà còn phải cạnh tranh với rất nhiều các hãng Bia rất lớn đến từ nước ngoài. Nếu như trước đây, các thương hiệu bia nội địa của Việt Nam có từ 5-7, thì nay trên thị trường chỉ còn lại từ 2-3 thương hiệu của người Việt làm chủ, số còn lại hoặc là gia công hoặc phải bán lại Công ty cho các hãng Bia nước ngoài.

Đặc biệt, năm 2021 dưới tác động của đại dịch Covid 19 đã khiến cho chuỗi cung ứng hàng hoá bị ảnh hưởng nặng nề. Điều này khiến cho Công ty lâm vào tình trạng nguyên vật liệu tồn kho chất đống khi không sản xuất, đến lúc sản xuất thì lại không có nguyên vật liệu.

Mặc dù thị trường chung hết sức khó khăn như vậy nhưng có thể nói năm 2021 là một năm Thành công của Bia Hạ Long bởi:

- Toàn thể 515 cán bộ công nhân viên Công ty giữ được sức khỏe, bình an vượt qua đại dịch không có trường hợp đáng tiếc nào xảy ra. Đây là thành công lớn của Công ty và ban phòng chống dịch.

- Tổng sản lượng tiêu thụ của công ty đạt 59.500.076 lít bia các loại tăng trưởng 16,63 % so với cùng kỳ, bằng 90,4% kế hoạch ĐHĐCĐ giao. Đây là một kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh dịch bệnh Covid bùng phát kéo dài.

- Công tác thị trường đã có những dấu hiệu phát triển rõ rệt, sản phẩm của Công ty đã được nhiều người tin dùng hơn, đặc biệt là các dòng Bia mới được khách hàng đón nhận với độ hài lòng cao.

- Năm 2021 ghi nhận sự thay đổi lớn trong Văn hóa làm việc của toàn thể CNCB Công ty, đó là: Chuyên nghiệp – Nghiêm túc – Trách nhiệm – Kỷ luật.

Đây là sự chuyển biến tích cực, là tiền đề quan trọng để thực hiện tốt các phương hướng, chiến lược và kế hoạch mà ĐHĐCĐ giao cho.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

STT	Chỉ tiêu	Năm 2020	Năm 2021
1	Hiệu suất sử dụng tài sản (DTT/TTSBQ)	1,66	1,13
2	Tỷ suất sinh lời trên tổng tài sản (ROA)	18,3	15,9

Không có nợ xấu, tài sản xấu ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả: Không có nợ vốn kinh doanh.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Tiếp tục chuyển đổi **"Văn hóa làm việc"** để đạt được độ chuyên nghiệp hơn nữa, để có **"Năng lực cạnh tranh cấp quốc gia"** cùng Công ty bước vào cuộc cạnh tranh trên toàn quốc.
- Thay đổi, cải tiến phương thức làm việc tiên tiến hơn và áp dụng công nghệ vào các khâu quản lý, điều hành để giải phóng năng lực tổ chức, nâng cao tính linh hoạt, tăng quy mô nhưng vẫn đảm bảo sự chính xác cho toàn hệ thống, không phụ thuộc vào không gian, địa lý.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

BIA HẠ LONG PHỤC VỤ NHÂN DÂN CẢ NƯỚC

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

Công ty đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt đề án bảo vệ môi trường và báo cáo ĐTM cho các dự án theo quy định; đã thực hiện quan trắc môi trường định kỳ; đã nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải; đã được cấp sổ chủ nguồn thải và báo cáo định kỳ tình hình quản lý chất thải nguy hại theo quy định; đã xây dựng hệ thống thu gom và xử lý nước thải, khí thải phát sinh theo quy định; quản lý chất thải thông thường và quản lý chất thải nguy hại theo qiu định.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần).

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty: Đã có nhiều chuyển biến hiệu quả hơn trong sản xuất kinh doanh cũng như trách nhiệm môi trường và xã hội.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty: Ban giám đốc đã hoạt động **RẤT TỐT** đạt hiệu quả cao.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

*** Thuận lợi:**

- Thương hiệu Bia Hạ Long đã có vị trí nhất định trên thị trường, được nhiều khách hàng biết đến.
- Chất lượng sản phẩm ngày một ổn định và nâng cao, được người tiêu dùng tin dùng.
- Hệ thống thiết bị đầu tư tự động hóa ngày một nâng cấp, tiến tới tự động hóa toàn Công ty.

*** Khó khăn: Một năm khó khăn kép đối với ngành bia nói chung**

- Nghị định 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ "Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt" và đại dịch bệnh viêm phổi cấp Covid – 19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của người dân, sức tiêu thụ bia của người tiêu dùng sụt giảm mạnh.
- Dịch covid-19 đã có tác động tiêu cực đến thị trường tiêu dùng khiến nhu cầu của người dân giảm mạnh.
- Thị trường cạnh tranh vẫn hết sức quyết liệt: Nhiều hãng bia lớn, bia nhập khẩu, sản phẩm đa dạng cho nhiều phân khúc khách hàng.

- Chuỗi cung ứng hàng hoá trong năm 2022 dự báo sẽ vô cùng khó khăn do cước tàu biển tăng cao và ảnh hưởng từ cuộc chiến tranh giữa Nga và Ukraine.

- Đội ngũ kinh doanh tuy đã có nhiều tiến bộ xong còn bộc lộ nhiều hạn chế trong các khâu quản lý hệ thống phân phối và sale, marketing, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới và phục vụ khách hàng.

Công ty xây dựng một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2022 dự kiến như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị	Ghi chú
1. Tổng sản lượng tiêu thụ	lít	71.600.000	Do diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, công ty có thể sẽ điều chỉnh lại các chỉ tiêu kế hoạch này trong năm.
2. Tổng doanh thu	Tỷ đồng	1.270,88	
3. Dự kiến thưởng cho CBCNV năm 2022	Tỷ đồng	12,21	
4.Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Tỷ đồng	72,41	
5.Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	14,48	
6. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	57,92	

V. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bầy Báo cáo tài chính hợp nhất .

2. Kết quả hoạt động SXKD năm 2021

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2021	31/12/2020
I. Tổng tài sản (1+2)	**Đồng**	**515.904.354.810**	**354.626.251.867**
1. Tài sản ngắn hạn	Đồng	303.562.141.606	185.881.378.882
2. Tài sản dài hạn	Đồng	212.342.213.204	168.744.872.985
II. Tổng nguồn vốn (1+2)	**Đồng**	**515.904.354.810**	**354.626.251.867**
1. Nợ phải trả	Đồng	235.326.415.923	149.849.388.455
- Nợ ngắn hạn	Đồng	207.850.510.898	122.969.012.030
- Nợ dài hạn	Đồng	27.475.905.025	26.880.376.425
2. Vốn chủ sở hữu	Đồng	280.577.938.887	204.776.863.412
3. Lợi ích cổ đông thiểu số	Đồng	235.073.763	237.901.131
III. Kết quả hoạt động SXKD	**Đồng**		
1. Tổng doanh thu	Đồng	980.883.327.106	709.817.353.365
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	1.307.880	16.524.961
3. Doanh thu thuần	Đồng	980.882.019.226	709.800.828.404
4. Giá vốn hàng bán	Đồng	786.158.391.839	550.334.801.540
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và CC dịch vụ	Đồng	194.723.627.387	159.466.026.864
6. Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	4.328.718.996	4.518.028.433
7. Chi phí hoạt động tài chính	Đồng	226.370.968	319.784.226
8. Chi phí bán hàng	Đồng	76.585.783.155	69.509.030.046
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	20.149.000.921	13.785.693.367
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	102.091.191.339	80.369.547.658
11. Thu nhập khác	Đồng	1.887.114.505	3.499.120.548
12. Chi phí khác	Đồng	1.597.577.755	1.762.898.836
13.Lợi nhuận khác	Đồng	289.536.750	1.736.221.712
14.Tổng Lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	102.380.728.089	82.105.769.370
15.Chi phí thuế TNDN	Đồng	20.559.652.614	17.265.378.050
16.Lợi nhuận sau thuế	Đồng	81.821.075.475	64.840.382.320
17.LNST của cổ đông không kiểm soát	Đồng	19.656.479	37.901.131
18. Lợi nhuận sau thuế công ty Mẹ	Đồng	81.801.418.996	64.802.481.189

3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2020
1. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu	%	83,9	73,2
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	54,4	57,7
2. Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,2	47,6
3. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	15,9	18,3
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	8,3	9,1
- Tỷ suất lợi nhuận/ vốn chủ sở hữu	%	29,2	31,7
4. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	27.267	21.601

Hạ Long, ngày 05 tháng 4 năm 2022

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 5700431... C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN BIA VÀ NƯỚC GIẢI KHÁT HẠ LONG
TP. HẠ LONG - T. QUẢNG NINH

Doãn Trường Giang